

MỘT NGÀY VỀ NGOẠI.

Để đi vào thành phố người ta phải đi bằng xe đò, chen chúc với những thùng những mẹt đậu phụng cà chua lắm khi cả gà vịt, vì ở trên trần xe không còn chỗ cho người ta chắt lên nữa. Anh lơ xe thì hò hét, bạn hàng, gà vịt, hành khách và tiếng động cơ inh ỏi, tạo nên cảnh hỗn độn của bến xe Vĩnh-Điện-Hội-An, đó là sinh hoạt thường nhật của họ, không thay đổi tự lâu rồi cứ thế kéo dài...Chị hàng gà vịt nhai trầu nhỏ phèn phẹt bắt cháp cô nữ sinh áo trắng, quần trắng đang vội vã men theo hông xe để kịp trèo lên phía sau dù chỉ đủ để đôi chân nhỏ xíu, một tay ôm cặp còn tay kia phải tìm một chỗ vịn cho khỏi ngã. Xe chạy mọi người thở phào nhẹ nhõm, vậy mà đã hết đâu, chạy chừng mười hoặc hai mươi thước xe lại dừng để đón một anh quân nhân, anh này thì chỉ cần đứng một chân và nín một tay vào trần xe là đủ, là khỏi ngã rồi. Thật dễ chịu anh không đòi hỏi chỗ ngồi rộng chật như các cậu quý tử phải đi xe đò sợ các người lam lũ làm bẩn áo thư sinh, nhưng sẵn sàng trón vào bất cứ ở đâu nếu bất ngờ có quân cảnh hỏi thăm giấy tờ quân dịch. Anh lơ đeo tòn teng người nơi xe, miệng hò hét:

- Hội-An bà con ơi, xe Hội-An!

Ông già ngồi trong góc bực mình:

- Nóng quá mà Hai chạy cho rồi, xe có chữ Hội-An đở lưng ai mà chẳng thấy.

Anh quân nhân dễ dãi:

- Kệ bác, cho hần kiếm ăn với!

Rồi xe chạy, rồi kẻ xuống người lên, chỉ có mười cây số từ Vĩnh-Điện xuống Hội-an ấy vậy mà cũng mất đi cả tiếng đồng hồ mới tới, tuy nhiên ai nấy cũng đều vui vẻ cả, dẫu sao thì cũng tới nhà rồi.

Thành phố Hội-An nhỏ như cái túi, chùa cầu như cái miệng để đưa vào, đây cũng là chỗ trú ngụ của những kẻ không nhà: vài kẻ ăn xin và một ông thầy bói mù. Ngôi chùa không hẳn là chùa vì nó quá nhỏ và nếu gọi là miếu thì cũng không được vì nó quá lớn, không có sân, không có vườn, tọa lạc trên một diện tích quá khiêm nhường của cây cầu bắt qua con hói nhỏ dẫn nước từ sông Thu-Bồn vào các ruộng nhỏ phía tây thị xã Hội-An. Chùa Cầu được xây cất từ thời Nhật thuộc nên có đủ vóc dáng và màu sắc của chiếc cầu nhỏ trong một huyền thoại xa xưa. Tuy nhỏ hẹp nhưng đến mùa đông giá lạnh ông từ giữ chùa không quên mở rộng cửa vào những đêm mưa to gió lớn cho những người bạn nghèo hèn của ông có một chỗ ấm áp qua đêm.

Đó là “Thượng Chùa Cầu”, có những con đường phố nhỏ hẹp cho phép những căn nhà đối diện có thể nhìn lẫn nhau suốt từ trước ra sau mà không ai có điều gì thắc mắc hay băn khoăn cả. Nhà Phượng ở cuối thành phố hẹp này, vùng được dân cư đặt tên là “Ông Bồn” vì nơi đây có một ngôi chùa mang tên “Ông Bồn”, ấy chẳng qua là do óc dẫn dụ của người dân xứ Quảng nên ở đâu cũng có một cái tên riêng biệt cho dễ nhớ dễ kêu. Nhà cửa vùng này tương đối khang trang, có sân trước vườn sau nên phần đông các học sinh ở những miền quê lân cận thường đến trú ngụ để ăn học khá đông. Và đây là “Hạ Ông Bồn”. Cũng vì quá nhỏ cho nên nhà nào có việc gì xảy ra thì cứ y như là ai cũng nói một câu giống nhau: “Chuyện có một chút xíu mà Thượng Chùa Cầu Hạ Ông Bồn ai cũng hay”

Như vợ chồng ông hàng xóm đánh lộn nhau, thế là con nít cả xóm kéo đến bu đông nghẹt ở cửa, vợ chồng mãi gấu ó nhau nào có thềm để ý đến ai, đến khi chợt cảm thấy nhà cửa tối sầm mới vội nhìn ra thì thấy tất cả cửa sổ cửa lớn đều bị che kín bởi người lớn con nít, anh chồng hung hăng chạy ra quát tháo om sòm, ấy vậy là tan hàng, vợ chồng anh hàng xóm cũng im hơi lặng tiếng. Hay như nhà ai có người bị đau bụng trúng gió, cả xóm cũng hầu như kéo đến, kẻ xoa dầu người đánh gió giựt tóc mai, người gọi tên nạn nhân để lai tinh họ, rồi mấy ngày tiếp Theo vẫn còn có người lui tới viếng thăm.

Hoặc như chị hàng xóm mát gà, chửi đến tứ đọi thằng ăn cắp, miệng chị nhai trầu dẻo quẹt, nhổ đánh toẹt một tiếng vào hàng đậu thưa, rồi cất giọng the thé: “Con gà của bà lông trắng như tuyết, cái mỏ đỏ chót như son, mỏ chì, chân chì, thịt cũng chì, giống gà làm thuốc ăn vào bổ ngứa bổ nghiêng, thằng nào ăn cắp gà nhà bà ăn vào bổ quá đi không nổi tại nó rộng bề ngang dài bề dọc, bổ quá nên thế nào cũng bị trúng thực phải về châu ông tổ tứ đọi nhà nó dưới Diêm Đình”. Thế là cả xóm đều biết chị mát con gà “Gi”, giống gà nuôi rất khó, có đặc điểm tương phản nhau là lông trắng nhưng thịt lại đen. Người ta thường hầm gà với táo tàu hột sen và ý dĩ, hoặc những nhà giàu có hay hầm gà với yến, ăn lấy bổ.

Phượng có hai chị em gái, còn các anh thì đã lập gia đình và ở riêng cả, hai chị em Phượng là hai thái cực: chị Hương to cao và khoẻ mạnh bao nhiêu thì ngược lại Phượng nhỏ nhoi ốm yếu bấy nhiêu, vì thế cho nên Phượng bị bắt buộc phải đi ngủ sớm mỗi tối và không ai được phép đánh thức Phượng dậy trước khi Phượng muốn thức dậy, tuy nhiên không có khi nào Phượng bị trễ học, Phượng vẫn có thói quen dậy thật sớm, đôi khi sớm hơn cả mọi người trong nhà. Nếu vào mùa đông, Phượng thích xuống nhà bếp để được ngồi trong lòng vú Lào bên cạnh bếp lửa cho ấm, nhất là Phượng thích được nghe vú kể chuyện về mấy con cá rô ở khoảng đất ngập nước cuối vườn sau nhà, chỗ mà Phượng luôn luôn bị ngăn cấm không được đến gần, Phượng thấy chỉ có một mình chú làm vườn là có quyền lợi ra đến cuối bụi tre được trồng làm giới hạn với các khu vườn nhà bên cạnh mà thôi. Vú kể: “Chú Sáu đặt mấy cái lờ, vào buổi chiều, ở khoảng nước sâu gần bụi tre, sáng hôm sau chú lội ra kéo lên là có mấy con cá rô to bằng bàn tay của Phượng”. Vú vừa nói vừa cầm bàn tay của Phượng xoè ra khiến Phượng

cười vô cùng thích thú. Còn nếu vào mùa hè, Phượng chẳng ngần ngại gì mà không mở cửa sau để được thấy khu vườn còn mát rượi, Phượng lách mình ra và khép nhẹ cánh cửa đằng sau lưng lại rồi thông thả bước xuống khu vườn, tiến lại gần chú Sáu đang chăm chú bắt sâu cho mấy bụi hoa hồng. Chú sẵn sóc vườn hồng, kỹ càng hơn các luống cải luống cà ngoài xa kia, nhưng hình như chú không yêu vườn hồng bằng vườn cải vườn cà, chú nói với Phượng:

- Trồng mấy cái giống hồng này mệt lắm, không sẵn sóc kỹ thì nó èo uột chẳng nở được mấy bông. Mấy con sâu này tinh như ma, vừa nói chú vừa giơ một con sâu xanh lật lìa lên cho Phượng thấy, mặt trời lên là nó trốn hết xuống dưới lá gần gốc cây có khi nó trốn kỹ lắm mình khó mà thấy được vì nó cũng có màu xanh y hệt như lá vậy”.

- Chú có tay trồng hoa, Ba nói vậy, Phượng vừa nói vừa đếm từng nụ hồng, rồi đặt mũi thật sát vào một bông hồng đang nở, Phượng khen:

- Thơm quá chú Sáu ơi!

- Ấy cô đừng có ngửi hoa như vậy nữa có con sâu nào trong đó thì không tốt đâu, nó ăn lỗ mũi đấy.

- Thứ hai chú cho cháu một cái to màu vàng nghe, cháu đem lên trường biểu cô giáo dạy Quốc Văn.

- Cô muốn cái nào thì nói tôi cắt cho, cô đừng ngắt, cây khó đâm chồi khác.

Sở dĩ chú phải căn dặn như vậy là vì chú biết Phượng thấy máy vô cùng, có một lần cây tường vi sát rào có nhiều hoa thật đẹp, Phượng thích cái to nhất ở trên cao, bất chấp cả gai góc Phượng lấy cây khèo xuống bẻ ngang cành, lần đó chú giận Phượng lắm mà đành chịu. Chú hỏi Phượng:

- Sao cô phá quá vậy?

- Cháu đâu có phá, cháu muốn nói chú cắt nhưng không có chú ở đó thành thử cháu phải ngắt hoa một mình, chờ chú trẻ học làm sao?

Phượng thích tự mình làm lấy những việc vặt vãnh như ngủ dậy vén mùng xếp mền, dọn dẹp ngăn tủ nhỏ đựng áo quần của hai chị em, quần áo mặc hằng ngày nếu có chỗ nào Phượng làm dơ Phượng cũng biết dùi dằm chỉ cho chị người làm giặt sạch, hoặc đôi khi tự mình giặt lấy những áo quần trắng nhẹ Phượng vẫn hay mặc đi học. Chị Hương thì không như thế, quần áo chị thay ra chị để trong phòng, chị người làm có phận sự phải đi tìm và phải giặt cho sạch, nếu không sạch như ý chị, thì cứ y như là chị người làm phải đem đi giặt lại.

Nhưng chị Hương có biệt tài nấu ăn thật ngon. Hễ có khách của Ba đến ăn cơm nhà là chị Hương lại phải ra tay nấu nướng để Ba có dịp khoe với mấy ông bạn già của Ba rằng mình có con gái ngoan. Ba đâu có biết rằng chị Hương tuy nấu ăn ngon nhưng chị lại không thích nấu, chị phàn nàn: - Tau ghét nấu ăn, gãy hết mấy móng tay nhọn, làm hành, lột tỏi hôi cả tay rửa bao nhiêu xà phòng thơm vẫn không sạch. Phượng xen vào:

- Em không biết nấu nhưng em lại thích nấu.
- Mi có cái ăn mà cũng không xong, bữa nào cũng bị la lên rầy xuống vì nhai cả giò không rời chén com, ở đó mà nấu.
- Em đi cắm trại cũng phải nấu ăn chứ!
- Thôi mi ơi, tau thấy mấy chị thiếu nữ nấu, còn mấy tụi nhóc con như mi thì đến giờ ăn chỉ biết xách “ca” xách chén lon ton chạy vòng tròn hát bài “Com canh kia rồi, chúng ta ơi, chúng ta cùng ngồi ăn, cùng ngồi ăn...”

Phượng cười khanh khách bỏ đi, chị Hương kêu giật lại:

- Ê Phượng, sao mi cười giống dì Năm quá vậy?
- Hả? Chị nói em cười giống dì Năm? Nhưng em không giống dì Năm bằng chị, chị cao lớn mạnh mẽ như dì, còn em thì nhỏ xíu ốm nhách, dì ví em như con “Chiền Chiện”, vậy lúc nào dì ghé chơi em sẽ nói là em cười giống dì. Dì Năm là em ruột của Mẹ, là con Út của ông bà Ngoại, thật sự dì là thứ mười lăm nhưng họ hàng bà con ai cũng gọi tắt đi như thế cho dễ nghe.

Trước kia Phượng cũng thường thắc mắc không biết sao dì thứ năm, Mẹ thứ tám mà dì lại là em của Mẹ. Sau này Phượng mới vỡ lẽ ra là ông bà Ngoại có mười lăm người con, cả trai lẫn gái, Phượng không nhớ hết được những dì và cậu ở quá xa mà Phượng ít khi có dịp lui tới viếng thăm. Phượng có nhớ dì Bảy, chị ruột của Mẹ lấy chồng xa, vào ở tận Qui-Nhon, rất hiếm khi dì về lại thăm nhà, nhưng có một lần dì về thăm, lần đó dì ở lại với mẹ năm hôm.

Phượng kinh ngạc thấy mẹ giống dì như tạc: khuôn mặt, tướng đi, dáng đứng cho đến giọng nói tiếng cười, nhất nhất đều y hệt. Những ngày dì ở lại, trong nhà thật rộn ràng, khách đến thăm nhà luôn luôn, bạn của mẹ và bạn cũ của dì. Đêm đến dì và mẹ thức thật khuya nói chuyện hoài không dứt, sáng sớm Phượng đã lại thấy mẹ gọn gàng áo quần thơm mát, bôi tóc có bỏ thêm lọn, tưởng như mẹ sắp sửa đi đâu, nhưng thật tình mẹ chỉ ra phòng khách nói chuyện với dì. Chị người làm mấy ngày đó cũng vui lây, vì mẹ và dì cùng đi chợ cùng nấu ăn, cùng nhồi bột, cùng làm bánh, dì ra sân trước mẹ ở sân trước, dì đến vườn sau mẹ ở vườn sau, cho chí đến cây cải lá hành muốn ăn mẹ và dì cũng tự tay cắt lấy không cần phải gọi nhờ đến chị như mọi khi. Hai khuôn mặt mẹ và dì đều rục rỡ, nụ cười lúc nào cũng giữ trên môi của cả hai người, mẹ và dì như sống lại thời con gái, Phượng cũng cảm thấy sung sướng cùng với mẹ trong những ngày có dì lưu lại.

Nhưng rồi dì phải vào lại Qui-Nhon, mẹ buồn mẹ khóc hai mắt đỏ hoe khiến Phượng và chị Hương cũng mũi lòng khóc theo, dì và mẹ nắm chặt lấy tay nhau không ai nói được với ai lời nào nữa cả, hai khuôn mặt đều tối lại, không còn nụ cười nào làm rục rỡ cho cả hai trong giây phút dì bước lên xe ra Đà-Nẵng để vào lại Qui-Nhon với gia đình, dì đi rồi mẹ vào ra thờ thần mất mấy hôm.

Cách mấy năm sau ngày dì về thăm, người con trai lớn nhất của dì về Ngoại báo tin dì đã mất vì chứng huyết áp cao. Mẹ như chết sững khi nghe hung tin, rồi sau đó mẹ khóc như mưa, mẹ trách dượng và các anh chị đã không cho gia đình hay

nhưng anh cắt nghĩa cho mẹ nghe rằng trong lúc đó gia đình vô cùng bối rối, còn dì mê mang suốt tuần lễ trước khi mất do đó không ai còn nghĩ được gì cả. Mẹ nói với anh rằng chẳng qua là tại mẹ quá đau lòng trước tin chị mất nên trách vậy, chứ giữa lúc đó thì còn ai nhớ được gì nữa ngoài việc lo cho người đã mất. Mẹ giữ anh ở lại vài hôm, nhưng anh chỉ ở lại có một ngày rồi xin phép đi ngay, Phượng thấy thương mẹ quá nên lần quần bên mẹ suốt ngày, chắc không bao giờ Phượng quên được đi vì cái hình dáng giống dì đặt biệt của mẹ luôn luôn gợi nhớ đến dì cùng những ngày dì lưu lại với mẹ. Hình ảnh mẹ và dì ở sân trước vườn sau thân ái, thắm thiết, dịu dàng, khiến Phượng thấy thương dì thương mẹ quá, thương cả người anh trai xa lạ chưa hề gặp lần nào đang ngồi tiếp chuyện với Ba trong phòng khách ở nhà trên.

Không giống dì Bảy như mẹ, dì Năm trông cứng cõi, mạnh khoẻ và đẹp hơn cả mẹ lẫn dì Bảy, lập gia đình năm mười Chín, chồng dì là Trung-Sĩ nhất thuộc đại đội Bảo an đóng ở phường Sơn-Phong. Cuộc hôn nhân của dì Năm và dượng Tấn không phải do gia đình ép buộc, mà do hai người yêu nhau và cha mẹ bằng lòng nên cuộc hôn nhân quả là tốt đẹp. Quê dượng ở Truồi, Huế, thuộc tỉnh Thừa-Thiên, đi lính rồi được đưa vào đóng ở Quảng-Nam, nhà ông Ngoại ở gần chỗ trú đóng của đồn Bảo-an, nhà ba gian hai chái, lợp ngói, sân rộng trước nhà không lát gạch mà lát bằng đá ong, có đất rộng, có cây cao bóng mát, có trâu có ruộng cây cà. Dượng Tấn về ở rể nhà Ông Ngoại. Trong một cuộc hành quân ở Cẩm-Nam, Dượng Tấn bị tử trận trong lúc dì đang có mang đứa con trong lòng mới được năm tháng. Cả ba mẹ và cậu mợ, cậu là em ruột của mẹ và là anh của dì Năm, đều tưởng dì không thể nào cứu mang đứa con cho đến ngày sinh nở. Mẹ nói rằng trong ngày đưa đám dượng, dì như ngất đi nhiều lần trong tay mẹ, mẹ phải nhắc nhở cho dì nhớ đến cái bào thai trong bụng nên dì phải bảo trọng lấy thân mà không vật mình xuống đất. Dì như không còn sức sống, thất thủ bước sau xe tang, mẹ và bà con thay nhau dìu dì đi từng bước. Khi người ta bỏ quan tài xuống huyệt dì nhào tới níu lại, nhưng dì chỉ nắm được lá cờ phủ trên nắp quan tài với vòng băng tang: “TỔ QUỐC GHI ƠN”, dì khóc ngất từng cơn trông quá tội nghiệp. Những ngày tiếp đó, dì nằm lịm trong phòng không ăn, uống, mặc ai khuyên nủ, dì cứ ao ước cho dì được chết. Nhưng rồi cái bào thai trong lòng quẩy mạnh dữ dội khiến dì bừng tỉnh, bắt đầu ăn uống trở lại, hình như mọi người đều nhận thấy dì làm việc nhiều hơn lên, dì thức dậy thật sớm cho gà vịt ăn, xắt rau nấu cám cho heo ăn, thậm chí đến xay lúa giã gạo, mặc dầu gạo vẫn còn đủ dùng dì vẫn vào kho lấy lúa ra xay. Mẹ và cậu thấy dì như thế thì can ngăn, nhưng dì vẫn không nghe, vì nếu không làm việc dì sẽ ngồi đâu khóc đó, có lắm khi dì ở mãi ngoài ruộng đến tối mịt mới về.

Sanh em được ba tháng, dì đem em về Huế, em trai vô cùng kháu khỉnh, mẹ nói em giống dượng Tấn như khuôn, lúc mới sanh em dì cứ khóc hoài. Sống ở Huế được ba năm, dì xin phép mẹ chồng về ở luôn trong Quảng, từ đó thỉnh thoảng dì mới đem em về thăm bên nội, Phượng thương dì Năm, chị Hương cũng thương dì, cả hai đều vô cùng thích thú mỗi khi dì và

em Tịnh lưu lại nhà cuối tuần.

- Phượng nghĩ gì mà thù người ra vậy? Chị Hương hỏi.
- Chúa nhật về ông ngoại chơi nghe chị Hương, Phượng rủ.
- Phượng xin mẹ rồi chúa nhật chị dẫn đi chứ có gì đâu mà thần thờ ra vậy
- Chị hứa rồi nghe, tới bữa đó không được nói mắc cái này mắc cái nọ rồi không đi với em à nghe.

Hai chị em thường theo mẹ về dưới ông Ngoại trong những dịp đám giỗ hoặc lưu lại qua đêm trong những ngày Tết. Phượng không nhớ rõ hình ảnh ông Ngoại nhiều lắm, trong trí Phượng còn ghi lại một hình ảnh duy nhất là có lần ông Ngoại đi ngang nhà, không ghé vào thăm như mọi khi, Phượng cũng nhớ rõ là Ngoại đang trên đường đi về nhà Ngoại, nên vội chạy theo níu lấy tay ông đòi về theo, vú Lào phải đỡ dành lắm Phượng mới thôi. Sau đó Phượng có được về thăm ông Ngoại nhiều lần cùng với mẹ và chị Hương, thỉnh thoảng có Ba đi cùng, nhưng Phượng không được phép quấy rầy ông Ngoại nhiều. Phượng cũng nhớ được lúc ông mất, ngôi nhà gạch lớn ba gian, cả ngôi nhà ngang cùng khoảng sân rộng lát đá, nơi nào cũng đầy người. Lúc ông mất con cháu tề tựu rất đông, chỉ thiếu có ba người con: đó là dì Tư còn kẹt lại ở Tam-Kỳ thuộc vùng có Việt-minh chiếm, dì Bảy lúc đó vẫn ở mãi tận Qui-Nhon không về kịp và người con trai thứ mười hai của ông bấy giờ theo Việt-minh nên không về. Phượng nghe phong phanh các cậu các dì nói là cậu Hai, thứ mười hai mà gọi tắt là cậu Hai, đang ở vùng Cẩm-Hải, tức là quê vợ của cậu. Sau năm 1954 vợ Hai có về thăm mẹ, báo tin là cậu Hai đã tập kết ra Bắc. Mẹ nói rằng ông Ngoại rất buồn và giận cậu vì cậu theo Việt-minh, nhưng ông thường không nói ra, trong những ngày ông yếu, sắp mất, không một ai dám nhắc đến tên cậu Hai trước mặt ông, nhưng trước ngày chết, ông thì thảo trời lại với các cậu các dì là nếu có ai gặp cậu Hai, hãy khuyên cậu ra hàng, về với gia đình. Thì ra tuy ông giận cậu nhưng lúc nào ông cũng nghĩ đến cậu, thương cậu và mong muốn cậu được ấm no hạnh phúc.

Ông Ngoại được chôn ngay trong khu vườn nhà ông, mộ ông nằm trên khu đất cao nhất nhìn xuống con sông Thu-Bồn trước mặt. Ba mẹ thường nhắc nhở chị em Phượng phải luôn luôn về thăm cậu vợ Mười, em mẹ, đang ở tại căn nhà thờ, cho tình bà con bên ngoại khỏi phai nhạt vì cháu ngoại chỉ có một đời. Người trong tộc cũng có bàn đến việc đem hài cốt của bà Ngoại về chôn cạnh mộ ông, nhưng chuyện không thành vì cậu Mười không bằng lòng, bởi sợ động đến hài cốt của bà. Ý kiến của cậu luôn luôn được mọi người trong gia tộc tôn trọng, vì cậu là người thừa kế. Vả lại anh em bà con không ai muốn làm phật ý cậu bao giờ, anh chị em tuy đông nhưng trong gia đình không nghe có lời qua tiếng lại nặng nề. Phượng nhìn cách đối xử của thân nhân trong những ngày giỗ ngày Tết mà tưởng tượng hẳn các cậu, các dì phải có một thời thơ ấu đầm ấm vui nhộn trong căn nhà đồ sộ rộng như cái đình của ông bà Ngoại trong khu vườn nối liền với dãy ruộng chạy ra đến tận bờ sông, dãy ruộng mà mỗi năm nước sông Thu-Bồn cứ bồi dần cho dài thêm ra, cho đất thêm màu mỡ, cho trái ổi xá lị thêm dòn hơn,

ngọt hơn, cho múi mít ướt ngọt lịm thấm dần trên đầu lưỡi mọi người

Phượng nói có sai đâu, chị Hương nại có bận không đi với Phượng, chị rủ Phượng đòi lại tuần sau, vừa đan áo chị vừa nói:

- Cái áo này chị đan tuần trước đến nay chưa rồi, thế nào tuần này cũng phải cho xong.

- Đi với em đi, về đan tiếp, hay chị đem theo đồ đan cũng được.

- Không được đâu, em nhảy như sóc khiến chị đâu có ngồi yên được, con gái gì như con trai, hót tóc ngắn, mặc quần?

“Short” tối ngày.

Phượng cười dòn:

- Chị không đi với em thì thôi, sao lại bảo em giống con trai, em bắt đầu dưỡng tóc cho dài rồi chị thấy không, mai một tóc em dài em tết lại thành hai con “Tít”, thắt hai cái nơ hồng. Phượng vừa nói vừa lắc đầu tóc ngắn như con trai của mình:

- Chị Hương, em chạy xuống Ngoại một mình nghe!

- Em đi được không đó? có nhớ đường không?

- Em nói em chạy mà, chị có nhớ mấy lần trước em phải đứng lại chờ mẹ và chị không? Đi thì đã chậm mà thỉnh thoảng đứng lại nói chuyện với những người đi ngược chiều, đã vậy còn bắt em đi lui trở lại, chào bác, chào thím, chào anh chị.

- Em cứ núp sau lưng mẹ, núp lấy vạt áo dài của mẹ, nói lí nhí không ra cái gì hết.

- Người lạ, lạ hoắc, em làm sao nói được!

- Đi gặp bạn của mẹ hoặc bà con, phải chào chứ, bây giờ em đi một mình nếu có gặp ai quen biết, bà con em cũng phải chào cho lễ phép nghe không?

Phượng lắc đầu quày quay:

- Em chạy, em đã nói với chị là em chạy, chạy một mạch không ngoái lại đằng sau thì còn gặp ai được nữa!

Vừa nói Phượng vừa tròng cái quần “short” vào, bỏ áo vô trong cẩn thận, thoáng cái Phượng đã ở ngoài sân, thoáng cái Phượng đã ra ngoài đường, mất dạng, chị Hương muốn gọi lại cũng không được.

Bây giờ Phượng đang đứng tần ngần trước cánh cổng tre dẫn vào khu vườn nhà ông Ngoại, Phượng quên mất một điều trước khi đi là mấy con ngỗng của cậu mợ có cái mỏ cứng và cái cổ dài gần cả thước. Khi cả bầy ngỗng cất tiếng kêu, vươn cái càng cổ dài, kéo cái mỏ cứng gần sát đất là lúc Phượng cũng cất tiếng hét thất thanh. Phượng nghe rõ tiếng mợ trong nhà vọng ra:

- Ai la ở ngoài ngõ đó bây? Có đứa nào chạy ra xua mấy con ngỗng thử coi! Tau đã nói với cha bây là làm thịt mấy con ngỗng cho rồi, mà không nghe, làm con nít nhà ai đi ngang qua ngõ cũng la thất thanh.

Phượng đi vào nhà với người con gái thứ hai của cậu mợ, Thương nói với mẹ:

- Chị Phượng con cô Tám về chơi đó mẹ, có phải người lạ đâu.

- Mèn ơi! Chớ chị Tám đâu mà cháu đi một mình vậy?

- Ba mẹ có khách, chị Hương bận đan áo, nên con đi một mình. Mấy con ngỗng dữ quá làm con hết hồn, thưa mợ, mợ khoẻ không? Cậu có nhà không?

- Cậu ở ngoài vườn, cháu ra chào cậu rồi vô nhà uống nước.

Phượng dạ lớn rồi cùng mấy đứa em trai, con cậu mợ, đi về phía sau nhà, cậu Mười đang sửa lại dây rào ở cuối vườn, thấy Phượng Cậu cất tiếng:

- Cháu về chơi đó hả?

- Dạ thưa cậu con mới về, rồi Phượng tiến lại gần xem cậu làm việc. Cậu đang chẻ tre làm lạt, Phượng tần mẩn sờ vào sợi lạt mỏng, cậu nhắc nhở:

- Bén lằm đó nghe cháu, coi chừng đứt tay!

Cậu ngưng tay làm việc hỏi:

- Ba mẹ thường luôn hỏi cháu? Sao chị Tám không về chơi?

- Ba mẹ con có khách ở Huế vào thăm, chị Hương bận nên chỉ có một mình con về.

Dung đứng bên cạnh Phượng vừa cười vừa nói:

- Chị Phượng sợ ngỗng đứng la ngoài ngõ, mẹ bảo chị Thương ra xem mới hay chị Phượng về thăm đó cha.

- Sao mấy đứa bây không vây chúng lại, thả ra làm gì, rồi cậu dạy qua Phượng, cháu ra thăm mộ ông Ngoại rồi vô nhà nói chuyện với mợ và các em nghe cháu, cậu phải làm cho xong mớ này rồi mới ngưng tay được. Cái hàng rào hư làm mấy con gà con vịt cứ qua vườn người ta bới cây bới cối làm phiền hàng xóm.

Rồi cậu, cùng Dung đi về phía mộ ông, đứng đó một lúc rồi mới quay vô nhà, nhìn quanh không thấy dì Năm và em Tịnh đâu Phượng hỏi mợ:

- Thưa mợ có dì Năm ở nhà không?

- Không con, dì đem em về Huế thăm bên nội.

- Xin phép mợ con ra nhà sau tìm các em.

- Phải đó con.

Thương, Dung, Nhân đang đứng ở nhà ngang đợi chị, Phượng chẳng ngần ngại gì mà không nhập vào, thế là bốn chị em kéo nhau ra vườn về phía bờ sông. Có tiếng mợ vói theo:

- Chơi ở trong vườn thôi, không được mở cổng xuống sông nghe chưa! Chị Phượng bay không biết bơi đó.

Phượng tò mò:

- Chị nghe nói, bắt con chuồn chuồn “Voi” cho cắn lỗ rốn thì biết bơi, phải không?

Thương cười như nắc nẻ:

- Láo, nói láo đó chị Phượng, em đâu có cho chuồn chuồn cắn lỗ rốn hồi nào đâu, em trèo lên thuyền ngoài bến sông với cha, bị rớt xuống sông uống nước một hồi, cha nắm được đầu tóc em kéo lên rồi từ đó bắt em phải tập bơi, tập thì biết không có con chuồn chuồn nào cắn lỗ rốn hết.

- Chị không biết bơi tại chị không được phép lội xuống sông bao giờ, ba mẹ cấm ngặt, nhìn xuống giếng cũng bị rầy, hồi nhỏ đi đâu cũng có vú Lào lẻo đẻo theo sau, trừ khi đi học, ở nhà vắng bóng chị là vú réo ầm ỉ.

Đứng vịn vào cổng rào, ngăn khu vườn với bến sông, Phượng thấy có con thuyền nhỏ neo dưới bến, hai mái chèo gát lên thuyền dăng nghỉ ngơi, Phượng hỏi:

- Có khi nào Thương sang phía bên kia bờ sông?

- Có chứ, em đi hoài với cha, với cô Năm hoặc với mẹ, qua thăm mấy chú và mấy cô ở bên sông.

- Em gọi bằng chú và cô, còn chị gọi bằng cậu và dì, phải không?

- Phải rồi chị Phượng.

- Đi bằng cái thuyền nhỏ đó hả?

- Chớ sao, em chèo đàng mũi, cha hay cô Năm chèo đàng lái. Đây qua đó cũng gần, khúc sông này hẹp chị thấy không, chèo một chút là tới liền hà! Chị thấy mùa này bắp đang lên đó, khi nào tới mùa gặt bắp mình chèo thuyền lớn, vừa nói Thương vừa chỉ vào con thuyền lớn hơn đang úp trên bến, sang bên đó mua bắp đem về bên này bán. Bắp sang sông không ngọt bằng bắp bên này, nhưng mình bán hạ một chút vẫn bán chạy như thường.

Phượng thích thú lắng nghe Thương nói chuyện. “Bắp Sang Sông” có nghĩa là bắp bên cồn Cẩm-Nam chở qua Hội-An bằng thuyền và lần đầu tiên Phượng nghe Thương gọi là “Bắp Sang Sông”. Thương vẫn tiếp tục:

- Bắp không ngọt không phải tại đất xấu đâu chị Phượng, nhưng tại bên đó người ta thường dưỡng bắp già lấy hạt. Có chủ vườn nào muốn bán sớm mới sang kê mình, mình cũng kỳ kèo trả giá, chủ vườn cũng đi dạo giá một vài nơi. Đến khi giá cả ngã ngũ rồi cũng phải mất đôi ba bữa, đến lượt mình lần lựa sang đôn cũng mất một hai ngày, đến khi mang về thì bắp vừa già, cho nên không được ngọt bằng bắp gặt đúng kỳ.

- Chị chưa bao giờ được đi thuyền sang bên kia bờ sông, chắc đẹp lắm phải không em, trông xanh quá!
- Thì cũng giống như bên này, nhưng tại ở xa nên chỉ nhìn thấy toàn là xanh.
- Hôm nào mẹ chị đi, chị sẽ xin đi cùng.

- Cô Tám cũng ít khi qua bên đó lắm trừ khi có việc gì thật cần thiết, như chạp mộ hoặc ngày hội tộc cô mới sang mà thôi. Phụng định bụng thế nào cũng phải xin mẹ qua bên đó một lần cho biết, bà con bên ngoại của Phụng bây giờ thật đông, sống quanh vùng Cẩm-Nam cũng nhiều, hầu như gần một tộc đều sống ở cả hai bên bờ của sông Thu-Bồn, họ chèo thuyền ra giữa giòng Thu-Bồn chở nước trong về uống, cả gia đình cậu và cư dân quanh vùng cũng uống nước giữa giòng sông. Giữa giòng sông sâu, lặn hoài không tới đáy, người uống nước giữa giòng sâu, tâm hồn chắc cũng bàng bạc, cũng sâu thẳm như lòng con sông kia... Dung, Nhân biến đi đâu mất từ lúc ra vườn, bây giờ đang khệ nệ mang đến một trái mít ướt, Thương bảo hai em mang lại chỗ tảng đá lớn dưới gốc đào, rồi chạy vào bếp lấy muối, lại chạy trở ra vừa cười vừa nói:

- Mít ướt phải có muối ăn mới ngon.

Vừa nói Thương vừa xẻ trái mít làm đôi, làm tư rồi làm tám một cách gọn gàng, Thương đưa lưỡi dao hót mấy cái cùi, mít ướt không có nhiều nhựa như mít ráo nên khi mít sút cùi thì rã hàng, múi mít nằm toả ra đưa cái thân vàng óng, mọng nước, trông thật ngon lành. Phụng nghĩ thầm: nhất định là mình không cắt được như Thương rồi đó, Phụng thấy như mình cái gì cũng phải dựa vào người khác mới vững được, nếu không thì sai quấy, nếu không thì vấp ngã, như về Ngoại lần này, chạy một mạch xuống nhà ông thì được nhưng khi bị ngỗng rượt thì chỉ còn biết la thất thanh, nếu không có Thương chắc đã bị ngỗng cắn vào chân. Phụng đề nghị, lấy một nửa mít mang vào nhà để chốc nữa cậu mợ uống trà xé:

- Chắc cậu cũng sắp nghỉ tay rồi đó, vừa nói Phụng vừa để riêng bốn phần đầu chỗ ngon nhất của trái mít sang một bên. Thương lấy con dao cắt tàu lá chuối, quay lại thấy vậy bèn đôi hai phần đầu lấy hai phần cuống, vừa làm vừa cắt nghĩa:

- Như vậy mới công bình, chị Phụng mới thưởng thức trái mít từ đầu đến cuối được, rồi quay lại bảo em: Dung đem nửa này vào nhà, ra vườn mời cha vào uống chè, xong rồi ra đây mau lên nghe không. Thương chờ em trở ra mới cầm một múi mít lên mời Phụng cùng ăn. Phụng tẻ một múi, chấm tí muối, đưa lên miệng cắn, nhưng mít ướt không cắn được như mít ráo nên Phụng phải cho cả múi vào mồm, tìm cách lặn cái hạt ra, nhai phần còn lại, nhưng dường như “hắn” không nát, không nát được, cuối cùng Phụng có cảm tưởng như mình nuốt nguyên một múi mít lớn. Phụng tưởng mắc nghẹn, nhưng không, “hắn” trôi một cách trơn tru xuống dạ dày, Phụng nghe chất ngọt còn đọng lại làm tê ở đầu lưỡi, bấy giờ Phụng mới phá ra cười. Thương, Dung, Nhân cũng phá ra cười...

* * *

Sau một giấc ngủ trưa dài hơn cả tiếng đồng hồ, thức dậy, nghe có tiếng động khẽ của Dung Nhân, Phượng cất tiếng:

- Dung, Nhân làm gì đó?
- Hai đứa em đi tắm sông.

Phượng ngồi hẳn dậy:

- Cho chị đi với.
- Sợ mẹ la.
- Chị không tắm đâu, đứng nhìn thôi, xem các em bơi lội.

Phượng tuột khỏi bộ quần áo gối lảng bóng, rón rén trốn ra với các em, buổi trưa thật im lặng, chỉ có tiếng gió luồn trong lá cây nghe rì rào, bờ sông mát rượi nhờ những cây to nằm như ngã xuống mặt nước, Phượng bỏ dép, đặt đôi chân trần xuống nền cát mịn bước nhẹ đến bên bờ nước. Nước trong thấy đáy, mấy con cá lòng tong nghe động giật mình kéo nhau chạy thành hàng ra xa. Trong lúc Phượng mãi mê đứng nhìn, Dung, Nhân đã bơi ra tận ngoài xa, Phượng quay lại chỉ thấy hai cái đầu nhấp nhô khỏi mặt nước, Phượng rổi rít vẫy gọi:

- Em ơi, vô bắt dùm chị con cá lia thia.

Phượng men theo con cá lia thia nhỏ bằng đầu ngón tay, mình đẹp có màu sắc rực rỡ như cánh bướm bướm, con cá bơi nhẹ nhàng thong thả, nhưng mỗi lần Phượng đưa tay định bắt là cá vượt đi một cách lẹ làng. Dung đến sau lưng Phượng cất tiếng:

- Chị bắt không được đâu, nó lanh lắm, em bắt dùm cho, Nhân, chạy lại chỗ mấy cây dừa nước lấy cho anh cái rá sức vành đem lại đây. Nhân đem lại cái rá tre cũ mềm ướt sũng những nước, Dung dặn dò:

- Bây giờ chị đứng yên đừng la rổi rít, cũng đừng giơ tay chỉ vào nó, nó khôn lắm biết hết đó.

Phượng muốn phát cười nhưng vội đưa tay lên bịt miệng, Dung đặt rá chìm xuống nước, Phượng, Nhân chia ra đứng hai bên, ba chị em khom lưng lùa con cá vào vùng nước cạn, thật nhẹ nhàng, thật yên lặng cá từ từ bơi vào vòng rá mà không hay. Bất thình lình Dung nhất cái rá lên thật lẹ, Phượng thấy con cá nhảy tê tê trong lòng rá sâu, cả ba cất tiếng reo hò: “được rồi, được rồi”. Vội vã lấy cái mỏ dừa khô bên bờ, Phượng múc đầy nước bỏ cá vô, cá gặp nước vui mừng bơi nhanh nhưng nó chỉ bơi vòng tròn quanh mỏ dừa, Phượng ôm mỏ cá đặt lên bờ cát, quỳ xuống bên cạnh, chống hai tay trên cát, nhìn cá lội một cách thích thú vô cùng, định bụng chốc nữa về sẽ đem cá theo.

Dung Nhân đã thôi tắm, Phượng phải cùng hai em đi vào, không quên mang cái mỏ dừa đựng cá. Nhưng đến chiều cá có vẻ mệt, nước trong mỏ dừa không còn mát nữa, Phượng thay nước cho cá nhưng nó cũng không buồn bơi nhanh, chỉ đứng khua vây nhẹ, đưa miệng thở lên trên mặt nước, cậu khuyên:

- Con đem thả nó đi, không nuôi được đâu, tới tối là nó chết đó.

Phượng tiếc rě nhưng nghe lời cậu, đem cá thả lại dưới sông, như được trở lại nhà, cá lượn một vòng rồi vui mừng bơi nhanh ra xa bờ nước, Phượng đứng nhìn cho đến khi cá khuất dạng trong đám rong xanh mới quay vào. Thấy trời đã xế chiều, chắc chị cũng đang trông nên Phượng chào cậu mợ và từ giả các em ra về, không quên hẹn vài tuần nữa sẽ xuống thăm.

Dã-Thảo
10/04/1985

